

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 456

Phẩm 62: ĐỒNG TÁNH (2)

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì nhờ các oai đức của phương tiện thiện xảo nên nắm giữ tất cả Ba-la-mật-đa, tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đa, dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Nay Thiện Hiện, đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứa đựng tất cả Ba-la-mật-đa, nay Thiện Hiện, giống như Tát-ca-da kiến (thân kiến) có thể bao hàm sáu mươi hai tà kiến, cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao hàm tất cả Ba-la-mật-đa. Nay Thiện Hiện, giống như tất cả người chết, do mạng căn diệt nên các căn cũng diệt theo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, nắm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... đều tùy theo đó. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng không có tất cả Ba-la-mật-đa.

Vì vậy, nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn đến bờ kia rốt ráo của tất cả Ba-la-mật-đa thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì trở thành người tôn quý thù thắng nhất đối với các hữu tình. Vì sao vậy? Bởi vì Đại Bồ-tát này đã có thể tu học pháp cao siêu hơn hết.

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ còn rất nhiều, huống gì còn các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn sao lại không nhiều!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Thiện Hiện, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đồng thời đều được thân người. Sau khi được thân người, họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột và tu hành các hạnh của Đại Bồ-tát cùng một lượt. Sau khi tu hành viên mãn, họ đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột cùng một lúc. Có Đại Bồ-tát trọn đời đem các thứ vòng hoa xinh đẹp bậc nhất, hương hoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan báu, dù lọng, âm nhạc, đèn sáng, nhà cửa, giường nằm, đồ ăn uống, thuốc trị bệnh để cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, thì theo ý ông nhờ nhân duyên đó, Đại Bồ-tát này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào thường thích lắng nghe thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hoàn toàn thông suốt tư duy như lý, tu hành theo lời dạy, biên chép, truyền bá thì thu được phước đức nhiều hơn phước đức nói trên vô lượng lần. Vì sao vậy? Đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đầy đủ ý nghĩa và công dụng to lớn có thể giúp các vị Đại Bồ-tát sớm đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn đứng đầu tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích tất cả hữu tình, muốn cứu giúp những người không có ai cứu giúp, làm nơi nương tựa cho những người không có nương tựa, làm nơi hướng đến cho những người không nơi hướng đến, làm mắt cho những người mù, làm ánh sáng cho những người không có ánh sáng, chỉ đường chánh cho những người lạc đường, làm cho những người chưa đạt Niết-bàn đạt được Niết-bàn, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, muốn đi vào cảnh giới Như Lai đã đi, muốn dạo chơi ở nơi Phật dạo chơi, muốn rống tiếng sư tử rống của Như Lai, muốn đánh trống Pháp vô thượng của chư Phật, muốn gióng chuông Pháp vô thượng của chư Phật, muốn thổi ốc Pháp vô thượng của chư Phật, muốn lên Pháp tòa vô thượng của chư Phật, muốn tuyên bày nghĩa Pháp vô thượng của chư Phật, muốn phá tan lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn vào cảnh giới cam lồ của chư Phật, muốn hưởng thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức thù thắng của Như Lai, thì hãy học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì không có công đức thiện căn nào mà không nắm giữ được, không có công đức thiện căn nào mà chẳng đạt được. Vì sao vậy? Đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là nơi của tất cả công đức thiện căn nương tựa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sao có thể nắm giữ và chứng đắc công đức thiện căn của tất cả Thanh văn và Độc giác được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này cũng có thể nắm giữ và chứng đắc tất cả công đức thiện căn Thanh văn, Độc giác nhưng không an trụ, không vướng mắc ở trong đó. Sau khi đã dùng trí thù thắng để quan sát chân chánh họ vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Không có công đức thiện căn nào mà các Đại Bồ-tát này không nắm giữ, chứng đắc được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì ở gần trí Nhất thiết trí và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều là ruộng phước chân thật của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... vượt lên trên phước điền của thế gian, Sa-môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác và mau chứng được trí Nhất thiết trí, sinh ở đâu cũng không bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên biết vị ấy đã được không thoái chuyển đối với trí Nhất thiết trí, có thể hiểu biết chân chánh đối với tất cả các pháp, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là nơi tu, ta có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, xả bỏ những pháp cần bỏ, chắc chắn sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này chẳng thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có nghĩ như vậy: “Ta là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là nơi tu, đây là người tu, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ các pháp, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ soi rõ các pháp, đây là

quả vị Giác ngộ cao tột mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc.” Nếu biết như thế là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là lúc tu, đây chẳng phải là chỗ tu, chẳng phải người tu, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xa lìa tất cả các pháp nên xả bỏ, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chắc chắn chứng được trí Nhất thiết trí.” Vì sao vậy? Bởi vì tất cả các pháp đều đứng vững ở chân như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, mọi thứ ở trong đó đều không sai khác. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thực hành như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 63: KHÔNG PHÂN BIỆT

Khi ấy, Thiên đế Thích thăm nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hướng gì là chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nghe nói tên của trí Nhất thiết trí liền tin hiểu còn được tự lợi ích trong loài người và được thọ mạng, tên tuổi vượt hẳn thế gian, hướng nữa là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc thường lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Nếu các hữu tình có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thu được công đức mà các hữu tình khác đều mong muốn và đều không thể sánh kịp.”

Sau khi suy nghĩ, Thiên đế Thích liền rải hoa hương vị diệu của cõi trời dâng cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát. Sau khi rải hoa vị ấy thệ nguyện rằng: “Nếu các thiện nam, thiện nữ theo Bồ-tát thừa, mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì xin đem công đức thiện căn mà con đã tích tụ được giúp cho người kia mau được viên mãn Vô thượng Phật pháp, trí Nhất thiết trí mà họ mong cầu sớm được viên mãn; xin đem công đức thiện căn mà con đã tích tụ giúp cho sở cầu tự nhiên của nhân pháp được pháp vô lậu chân chánh và mau chóng được viên mãn sở cầu; xin đem công đức thiện căn mà con đã tích tụ giúp cho sở cầu mà người kia muốn nghe pháp sớm được viên mãn; xin đem công đức thiện căn mà con đã tích tụ được giúp cho người cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng mau chóng đạt được ước nguyện.”

Sau khi nguyện xong, vị ấy liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ thuộc Bồ-tát thừa đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, con cũng trọn đời không sinh ý niệm khác làm cho người kia thoái lui tâm đại Bồ-đề, con cũng không sinh một ý niệm khác làm cho các vị Đại Bồ-tát nhầm chán lìa bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, thoái bước xuống địa vị Thanh văn, Độc

giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đã sinh tâm ưa thích quả vị Giác ngộ cao tột, con nguyện tâm ấy tăng lên gấp bội và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cho các Đại Bồ-tát kia, sau khi đã thấy đủ loại khổ trong sinh tử, vì muốn lợi lạc thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... nên họ phát sinh nhiều đại nguyện kiên cố: “Tôi đã tự vượt biển lớn sinh tử cũng phải siêng năng giúp người chưa vượt qua được vượt qua; ta đã tự mở dây trói sinh tử, cũng phải siêng năng mở trói cho những người chưa được mở; ta đã tự an ổn đối với các nỗi sợ hãi sinh tử, cũng phải siêng năng làm cho người chưa an ổn; ta đã tự chứng đắc Niết-bàn rốt ráo cũng phải siêng năng làm cho những người chưa chứng đắc cùng chứng đắc.”

Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào phát tâm tùy hỷ đối với căn lành, công đức của Đại Bồ-tát mới phát tâm thì được bao nhiêu phước đức? Phát tâm tùy hỷ đối với căn lành công đức của Bồ-tát đã phát tâm từ lâu thì được bao nhiêu phước đức? Phát tâm tùy hỷ đối với căn lành công đức của Đại Bồ-tát phát tâm ở địa vị không thoái chuyển thì được bao nhiêu phước đức? Phát tâm tùy hỷ đối với căn lành công đức của Bồ-tát bị ràng buộc trong một đời thì được bao nhiêu phước đức?

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, giới hạn của bốn đại châu thiên hạ còn có thể biết được nhưng phước đức được sinh ra do tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này thì không thể lường. Kiều-thi-ca, cho đến giới hạn của thế giới ba lần ngàn cũng có thể biết được nhưng phước đức sinh ra do tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này thì không thể lường biết được.

Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn là một biển lớn, có người lấy một sợi lông tước ra thành một trăm sợi nhỏ đem đầu của một sợi nhỏ chấm vào nước biển lớn kia và lấy đó làm một đơn vị còn có thể biết được số giọt nước trong biển tính theo đơn vị ấy, nhưng phước đức do tâm tùy hỷ sinh ra của thiện nam, thiện nữ này thì không thể lường được.

Khi ấy, Đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu hữu tình nào không tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát thì nên biết họ đều bị ma ám. Bạch Thế Tôn, nếu hữu tình nào không tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát thì nên biết họ đều là bè đảng của ác ma. Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình không tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát thì nên biết họ đều từ cõi ma chết đi và sinh đến cõi này. Vì sao vậy? Đó là nếu Đại Bồ-tát mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột tu các hạnh của Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát ấy thì đều có thể phá hoại tất cả cung điện và quyến thuộc của ma quân.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình trong thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, sinh ra ở nơi nào cũng thường gặp Phật, thường muốn nghe pháp, thường thích gặp chúng Tăng thì nên tùy hỷ với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát, sau khi tùy hỷ nên hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột không nên sinh ý tưởng sai khác. Nếu được như thế thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích hữu tình, phá chúng ma quân.

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát, nếu ở trong thâm tâm các hữu tình tùy hỷ và hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột thì các hữu tình này sẽ mau viên mãn các hạnh của Đại Bồ-tát và mau

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát, nếu ở trong thâm tâm các hữu tình tùy hỷ và hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột thì các hữu tình này có oai đức lớn, thường hay phụng sự tất cả các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thiện tri thức, thường nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ nghĩa lý.

Kiều-thi-ca, các hữu tình này thuần thực công đức thiện căn tùy hỷ và hồi hướng như vậy nên sinh ở chỗ nào cũng thường được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng dữ, không bị ngửi mùi hôi thối, không nếm vị dở, không tiếp xúc với những xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi chư Phật trông các căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca, đó là vì các hữu tình này trong thâm tâm có thể tùy hỷ đối với vô số công đức thiện căn của Đại Bồ-tát mới phát tâm hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; trong thâm tâm có thể tùy hỷ đối với vô số công đức thiện căn của Đại Bồ-tát đã chứng Sơ địa cho đến Thập địa để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; trong thâm tâm có thể tùy hỷ đối với vô số công đức thiện căn của Đại Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó căn lành của các hữu tình này ngày càng tăng và họ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Sau khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, họ có thể làm lợi ích vô lượng, vô số, vô biên các hữu tình cho đến đời vị lai, giúp họ nhập cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Do đó, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ thuộc Bồ-tát thừa nên tùy hỷ đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát mới phát tâm, đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát không thoái chuyển và đối với công đức thiện căn của Đại Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc sinh tùy hỷ và hồi hướng, không nên chấp trước sự tùy hỷ hồi hướng ở ngay tâm hoặc lìa tâm, không nên chấp trước sự tu hành ở ngay tâm hoặc lìa tâm, nếu ai có thể không chấp trước như vậy khi tùy hỷ, hồi hướng và tu các hạnh của Đại Bồ-tát thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thể làm lợi ích an lạc cho các hữu tình cho đến tận đời vị lai, giúp họ đều an trú vào Niết-bàn rốt ráo.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như lời Phật dạy, các pháp như huyễn cho đến các pháp giống như sự ảo hóa, làm sao Đại Bồ-tát có thể dùng tâm như huyễn để chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Ông có thấy tâm như huyễn của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện đáp:

–Không thấy, bạch Thế Tôn! Con không thấy huyễn hóa, cũng không thấy có tâm như huyễn.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu ở nơi không có huyễn hóa, không có tâm như huyễn, ông có thấy tâm này có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện đáp:

–Không thấy, bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy nơi nào có huyễn hóa, không có tâm như huyễn mà lại có tâm có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu ở nơi lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ông thấy có pháp nào có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện đáp:

–Không có, bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy nơi nào lìa huyễn hóa, lìa tâm như huyễn lại có pháp nào có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bạch Thế Tôn, con không thấy chỗ lìa tâm pháp, mà nói những gì là pháp có, là pháp không, bởi vì tất cả pháp hoàn toàn xa lìa. Nếu tất cả các pháp đều hoàn toàn xa lìa thì không thể tạo ra pháp này là có, pháp kia là không. Nếu pháp không thể tạo ra là có, là không, thì không thể nói là có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bởi vì chẳng phải pháp không sở hữu có thể chứng Bồ-đề. Vì sao vậy? Bởi vì tất cả các pháp đều có tánh không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoàn toàn xa lìa; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoàn toàn xa lìa; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoàn toàn xa lìa; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoàn toàn xa lìa; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoàn toàn xa lìa; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ hoàn toàn xa lìa; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện hoàn toàn xa lìa; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân hoàn toàn xa lìa; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoàn toàn xa lìa; năm loại mắt, sáu phép thần thông hoàn toàn xa lìa; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn xa lìa; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoàn toàn xa lìa; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn xa lìa; tất cả các hạnh của Bồ-tát hoàn toàn xa lìa; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoàn toàn xa lìa; trí Nhất thiết trí hoàn toàn xa lìa. Bạch Thế Tôn, nếu là pháp hoàn toàn xa lìa thì không nên tu cũng không lìa bỏ. Pháp ấy, cũng không thể có chỗ làm phát sinh. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn xa lìa, vì vậy cũng không thể có chỗ phát sinh đối với pháp.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn xa lìa thì vì sao lại nói: “Các vị Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.” Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng hoàn toàn xa lìa thì vì sao pháp xa lìa lại có thể chứng đắc pháp xa lìa. Vì vậy, đúng ra không nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột có phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Vì sao vậy? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa, như vậy cho đến tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát hoàn toàn xa lìa, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoàn toàn xa lìa, trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa.

Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa cho nên có thể nói Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hoàn toàn xa lìa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn xa lìa nên có thể nói Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hoàn toàn xa lìa.

Thiện Hiện, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết chẳng phải hoàn toàn xa lìa thì chẳng phải là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn xa lìa nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, như vậy cho đến do trí Nhất thiết trí hoàn toàn xa lìa nên được gọi là trí Nhất thiết trí.

Vì vậy, Thiện Hiện, chẳng phải các vị Đại Bồ-tát không dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, tuy pháp xa lìa chẳng có thể chứng đắc pháp xa lìa nhưng chẳng phải không cần dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì vậy, các Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, pháp mà Đại Bồ-tát thực hành đều có ý nghĩa sâu xa phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp mà Đại Bồ-tát thực hành đều có ý nghĩa rất sâu xa, khó thấy, khó hiểu, chẳng phải là nơi có thể suy nghĩ, nằm ngoài cảnh giới có thể suy nghĩ là sự chứng đắc kín đáo vi diệu bên trong của người trí không thể bày tỏ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm; tuy thực hành pháp có ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng họ có thể không cần chứng đắc pháp của Thanh văn, Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Theo con hiểu thì điều Phật nói có nghĩa là việc làm của các vị Đại Bồ-tát không khó, không nên nói họ có thể làm việc khó làm. Vì sao vậy? Bởi vì nghĩa của pháp mà các Đại Bồ-tát chứng được đều chẳng thể nắm bắt được, việc có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được, pháp được chứng đắc, người chứng, nơi chứng và lúc chứng cũng chẳng thể nắm bắt được. Bạch Thế Tôn, các vị Đại Bồ-tát quán sát các pháp là chẳng thể nắm bắt được thì có nghĩa của pháp gì có thể là sở chứng, có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào có thể là năng chứng và có những pháp gì có thể tạo ra pháp được chứng, người chứng, nơi chứng, lúc chứng. Vậy thì làm sao có thể nắm được do đâu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Quả vị Giác ngộ cao tột còn không thể chứng được huống nữa là chứng đắc pháp của Thanh văn, Độc giác. Bạch Thế Tôn, nếu thực hành như vậy thì gọi là sự hành dụng vô sở đắc của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào có thể hành dụng với tinh thần vô sở đắc này thì không bị chướng ngại đối với tất cả các pháp. Bạch Thế Tôn, khi nghe nói pháp này, Đại Bồ-tát nào không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, hối hận, không hoang mang, thoái lui thì đó là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, lúc thực hành như vậy, Đại Bồ-tát này không thấy các tướng, không thấy mình làm, không thấy không làm, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp mình thực hành, không thấy quả vị Giác ngộ cao tột là chỗ chứng đắc của mình, cũng không thấy lúc chứng, nơi chứng.

Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này không nghĩ rằng: “Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Bạch Thế Tôn, giống như hư không, không có nghĩ rằng: “Ta cách pháp ấy hoặc gần, hoặc xa.” Vì sao vậy? Bởi vì hư không, không chuyển động cũng không sai biệt, không phân biệt, các Bồ-tát cũng giống như vậy, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, họ không nghĩ rằng ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao vậy? Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả

các pháp.

Bạch Thế Tôn, giống như người làm ảo thuật không nghĩ rằng: “Vật ảo thuật, người làm ảo thuật và người xem cách mình gần hay xa.” Vì sao vậy? Bởi vì người do làm ảo thuật hóa ra thì người ấy không có phân biệt, cũng như vậy các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: “Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn, giống như bóng, ảnh không nghĩ rằng ta cách vật chính nơi ta y cứ xa hay gần. Vì sao vậy? Bởi vì ảnh được hiện ra không có phân biệt; cũng vậy lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các vị Đại Bồ-tát không nghĩ rằng: “Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác.” Vì sao vậy? Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không có sự thương ghét. Vì sao vậy? Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thương hoặc ghét và tự tánh của cảnh thương ghét đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thương không ghét tất cả các pháp; cũng như vậy, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thương, không ghét tất cả các pháp. Vì sao vậy? Bởi vì chư Phật và Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dứt trừ sự thương ghét.

Bạch Thế Tôn, giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đoạn trừ hoàn toàn tất cả sự phân biệt, các loại phân biệt và sự phân biệt trùm khắp; cũng vậy Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng hoàn toàn xa lìa tất cả sự phân biệt, các loại phân biệt và sự phân biệt trùm khắp. Vì sao vậy? Bởi vì chư Phật và vị Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn, như chư Phật không có nghĩ rằng: “Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Giác ngộ cao tột”; cũng vậy, các vị Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: “Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao vậy? Bởi vì chư Phật và các vị Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn, như chỗ biến hóa của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ rằng: “Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta ở gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao vậy? Bởi vì tất cả các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chỗ biến hóa ra đều không có tâm phân biệt; cũng vậy, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ rằng: “Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao vậy? Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt đối với tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn, giống như vì muốn làm việc gì, chư Phật biến hóa ra người huyễn để khiến làm việc ấy, người được hóa ra đó không nghĩ rằng: “Ta có thể làm được công việc như vậy.” Vì sao vậy? Bởi vì những người được biến hóa ra không có phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại cũng như vậy, do có việc cần làm nên siêng năng tu tập, sau khi đã tu tập, tuy có thể thuận thực công việc nhưng không có sự phân biệt đối với chỗ làm ra. Vì sao vậy? Đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn không có phân biệt đối với pháp.

Bạch Thế Tôn, giống như người thợ khéo hoặc các học trò của ông ấy, vì có công việc nên họ tạo ra các máy móc hoặc nữ, hoặc nam, hoặc voi, hoặc ngựa. Các máy móc

này tuy có chỗ làm ra nhưng chúng không có sự phân biệt. Vì sao vậy? Bởi vì pháp máy móc này vốn không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, do có công việc nên mới thành lập. Sau khi đã thành lập tuy đã hoàn thành nhưng hoàn toàn không phân biệt đối với hoạt động và lời nói. Vì sao vậy? Đó là vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vốn là pháp không phân biệt.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất hỏi Thiện Hiện:

–Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phân biệt hay Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

–Chẳng phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không phân biệt mà Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử nói:

–Chỉ có sáu pháp Ba-la-mật-đa là không có phân biệt, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt, nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng không phân biệt sắc xứ cho đến pháp xứ cũng không phân biệt; nhãn giới cho đến ý giới cũng không phân biệt; sắc giới cho đến pháp giới cũng không phân biệt; nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng không phân biệt; nhãn xúc cho đến ý xúc cũng không phân biệt, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới cũng không phân biệt; vô minh cho đến lão tử cũng không phân biệt; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không phân biệt; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không phân biệt; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng không phân biệt; bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không phân biệt; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng không phân biệt; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không phân biệt; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không phân biệt; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai cũng không phân biệt; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng không phân biệt; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không phân biệt; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không phân biệt; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không phân biệt; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không phân biệt; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát cũng không phân biệt; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không phân biệt; thế cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

–Chẳng phải chỉ có sáu pháp Ba-la-mật-đa không có phân biệt, mà sắc cũng không có phân biệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng không có phân biệt cho đến thế cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử nói:

–Nếu tất cả các pháp đều không phân biệt thì vì sao có sự phân chia năm đường khác nhau là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người và trời, vì sao lại phân biệt các bậc Thánh khác nhau là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Như Lai?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Do nhân duyên điên đảo phiền não, nên hữu tình phát sinh các nghiệp nơi thân, miệng, ý và do đó đưa đến quả báo. Mặt khác dự vọng là do các nghiệp căn bản của quả Dự thực và dựa vào đó mà có sự phân chia năm đường khác nhau là cảnh giới địa

ngục, súc sinh, ngựa quý, trời, người được tạo ra.

Lại có chỗ nói rằng: Vì sao phân biệt các bậc Thánh khác nhau, thì này Xá-lợi Tử, đó là do không phân biệt nên tạo ra Dự lưu và quả Dự lưu, do không phân biệt nên tạo ra Nhất lai và quả Nhất lai, do không phân biệt nên tạo ra Bất hoàn và quả Bất hoàn, do không phân biệt nên tạo ra A-la-hán và quả A-la-hán, do không phân biệt nên tạo ra Độc giác và quả vị Độc giác Bồ-đề, do không phân biệt nên tạo ra Đại Bồ-tát và hạnh Đại Bồ-tát, do không phân biệt nên tạo ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tốt.

Xá-lợi Tử, do không phân biệt và đoạn trừ phân biệt nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ mới có thể tạo ra các sự sai biệt khác nhau. Cũng do không phân biệt, do đoạn trừ phân biệt nên các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai có thể tạo ra các sự sai biệt khác nhau. Do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời hiện tại ở mười phương thế giới mới có thể nói pháp tạo ra các sự sai biệt khác nhau.

Này Xá-lợi Tử, vì lý do đó nên biết các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chân như, pháp giới, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều là định lượng.

Xá-lợi Tử, các vị Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có phân biệt như vậy. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt thì Đại Bồ-tát đó liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt vì diệu không có sự phân biệt, giác ngộ tánh không phân biệt của tất cả các pháp và làm lợi ích cho hữu tình đến tận đời vị lai.

M

Phẩm 64: KIÊN CỐ, CHẴNG KIÊN CỐ (1)

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là thực hành pháp kiên cố hay thực hành pháp chẳng kiên cố?

Thiện Hiện đáp:

–Các vị Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là thực hành pháp chẳng kiên cố, không thực hành pháp kiên cố. Vì sao vậy? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ đề ba-la-mật-đa chẳng phải là pháp bền chắc; pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp bền chắc; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là pháp bền chắc; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là pháp bền chắc; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ chẳng phải là pháp bền chắc; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải là pháp bền chắc; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là pháp bền chắc; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là pháp bền chắc; năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải là pháp bền chắc; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp bền chắc; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải là pháp bền chắc; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là pháp bền chắc; tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải là pháp bền chắc; quả vị Giác ngộ cao

tốt của chư Phật chẳng phải là pháp bền chắc; trí Nhất thiết trí chẳng phải là pháp bền chắc. Vì sao vậy? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không thấy có sự chẳng bền chắc nào có thể nắm bắt được huống gì thấy có sự bền chắc có thể nắm bắt. Như vậy cho đến lúc thực hành trí Nhất thiết trí, đối với trí Nhất thiết trí còn không thấy sự chẳng bền chắc có thể nắm bắt được, huống gì thấy có sự bền chắc có thể nắm bắt.

Khi ấy, có vô lượng chư Thiên ở cõi Dục và cõi Sắc đều nghĩ rằng: “Các thiện nam, thiện nữ thuộc Bồ-tát thừa có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt thực hành theo nghĩa lý mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, không chứng đắc pháp tánh bình đẳng của thật tế, không dừng lại ở địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì vậy các thiện nam, thiện nữ này thật là hiếm có, làm được việc khó làm, đáng được lễ lạy.”

Biết ý nghĩ của chư Thiên, Thiện Hiện liền bảo họ rằng:

–Thiện nam, thiện nữ này không chứng đắc pháp tánh bình đẳng của thật tế, không dừng lại ở địa vị Thanh văn, Độc giác thì chẳng phải rất hiếm có, cũng chưa phải là khó làm. Đại Bồ-tát nào biết tất cả các pháp và các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vẫn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, mặc áo giáp tinh tấn, nguyện độ vô lượng, vô biên hữu tình, giúp họ nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn thì Đại Bồ-tát này mới thật hiếm có, có thể làm được việc khó làm.

Chư Thiên nên biết, Đại Bồ-tát nào tuy biết hữu tình đều không sở hữu nhưng vẫn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn giáo hóa các loài hữu tình như muốn điều phục hư không. Vì sao vậy? Đó là vì hư không xa lìa nên tất cả hữu tình cũng xa lìa, do hư không là không, nên biết được các hữu tình cũng là không, do hư không chẳng chắc thật, nên biết các hữu tình chẳng chắc thật, do hư không không sở hữu, nên biết các hữu tình cũng không sở hữu. Do đó Đại Bồ-tát này mới thật hiếm có, có thể làm được việc khó làm.

Chư Thiên nên biết, Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại Bi vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình đều không sở hữu, giống như có người mặc áo giáp đánh nhau với hư không.

Chư Thiên nên biết, vì muốn làm lợi lạc tất cả hữu tình, Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại Bi nhưng các hữu tình và áo giáp đại Bi đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao vậy? Vì hữu tình đều xa lìa, nên biết được áo giáp đại Bi cũng xa lìa, vì hữu tình là không, nên biết áo giáp đại Bi cũng là không, vì hữu tình không chắc thật, nên biết áo giáp đại Bi cũng không chắc thật, vì hữu tình không sở hữu, nên biết áo giáp đại Bi cũng không sở hữu.

Chư Thiên nên biết, Việc Đại Bồ-tát này giáo hóa, làm lợi lạc hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao vậy? Do hữu tình là lìa, là không, là chẳng chắc thật và không sở hữu, nên biết sự lợi hại của giáo hóa hữu tình cũng là lìa, là không, là chẳng chắc thật và không sở hữu. Chư Thiên nên biết, Đại Bồ-tát này cũng không sở hữu. Vì sao vậy? Do hữu tình là lìa, là không, chẳng chắc thật, không sở hữu, nên biết được Bồ-tát cũng là xa lìa, là không, chẳng chắc thật, không sở hữu.

Chư Thiên nên biết, Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh sợ, run rẩy, không buồn rầu, không hối hận hoang mang, không thoái lui thì nên biết đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao vậy? Bởi vì các sắc lìa tức là hữu tình lìa; thọ, tưởng, hành, thức lìa tức là hữu tình lìa; nhãn xứ cho đến ý xứ lìa tức là hữu tình lìa; sắc xứ cho đến pháp xứ lìa tức là hữu tình lìa; nhãn giới cho đến ý giới lìa tức là hữu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tình là; sắc giới cho đến pháp giới là tức là hữu tình là; nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tức là hữu tình là; nhãn xúc cho đến ý xúc là tức là hữu tình là; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tức là hữu tình là; địa giới cho đến thức giới là tức là hữu tình là; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tức là hữu tình là; vô minh cho đến lão tử là tức là hữu tình là; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tức là hữu tình là; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là tức là hữu tình là; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tức là hữu tình là; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là tức là hữu tình là; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là tức hữu tình là; bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tức hữu tình là; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là tức hữu tình là; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là tức hữu tình là; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là tức hữu tình là; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là tức hữu tình là; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tức hữu tình là; năm loại mắt, sáu phép thần thông là tức hữu tình là; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tức hữu tình là; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là tức hữu tình là; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tức hữu tình là; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tức là hữu tình là; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tức là hữu tình là; tất cả các hạnh Bồ-tát là tức là hữu tình là; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tức là hữu tình là; trí Nhất thiết trí là tức hữu tình là.

